

# KINH TẾ TƯ NHÂN - ĐỘNG LỰC CỦA TĂNG TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ

PGS.TS. Vũ Thị Vinh - Phan Vũ Khánh Ly\*

*Trong tiến trình đổi mới của Việt Nam, kinh tế tư nhân đang trở thành động lực phát triển của nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh tái cấu trúc, điều chỉnh phạm vi hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Điều đó được thể hiện ở vai trò của kinh tế tư nhân, thành tựu trong thời gian qua và giải pháp để kinh tế tư nhân trở thành động lực của tăng trưởng kinh tế.*

• Từ khóa: kinh tế tư nhân, vai trò của kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tư nhân.

*During the Reform process of Vietnam's economy, especially in restructuring period, private sector has become the driving force of the economic growth, adjusting the scope of state-owned enterprises' activities. This can be seen in the role of private sector, its recent achievements and solutions for private economy to become the motivation of economy growth.*

• Keywords: private sector, the role of private sector, private economy development.

Ngày nhận bài: 15/1/2019

Ngày chuyển phân biện: 18/1/2019

Ngày nhận phân biện: 20/1/2019

Ngày chấp nhận đăng: 22/1/2019

## 1. Nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân

Trước đổi mới, Việt Nam thực hiện nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Nhà nước quyết định tất cả các hoạt động kinh tế, phân bổ đầu vào và phân bổ đầu ra. Nền kinh tế tồn tại 2 thành phần kinh tế là: Kinh tế quốc doanh và kinh tế tư nhân. Sở hữu tư nhân được coi là nguồn gốc của chủ nghĩa tư bản, do đó sự tồn tại của sở hữu tư nhân và cá thể bị kìm hãm phát triển. Kinh tế tư nhân là đối tượng của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nông dân, thợ thủ công, tiểu thương được đưa vào hợp tác xã; tư bản tư doanh được cải tạo thành công tư hợp doanh. Kinh tế tư nhân xét theo nghĩa là doanh nghiệp tư nhân hầu như không có. Người làm kinh tế tư nhân được coi là tư sản, tiểu tư sản.

Sau Đại hội X (năm 2006), khi kinh tế tư nhân được xác định chính thức là thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển, không hạn chế về quy mô.

Tiếp đó, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã khẳng định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ”. Như vậy, cùng với quá trình đổi mới, nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã có sự chuyển biến quan trọng, từ chỗ kỳ thị, coi nhẹ, kinh tế tư nhân đã được thừa nhận là “một trong những động lực” và đến nay “là một động lực quan trọng” để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đó là một bước tiến dài về tư duy kinh tế.

## 2. Thành tựu đạt được của kinh tế tư nhân

Sau 32 năm đổi mới, kinh tế tư nhân nước ta đã hồi phục và phát triển nhanh chóng và đang trở thành động lực của tăng trưởng kinh tế. Vai trò, động lực của sự tăng trưởng kinh tế thể hiện:

**Thứ nhất**, nguồn vốn khu vực kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng ngày càng lớn.

Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân đã tăng lên qua các năm từ 21,4% thời kỳ 1996-2000, lên 32,5% thời kỳ 2001-2005, lên 36,1% thời kỳ 2006-2010, lên 38,1% thời kỳ 2011-2015, tiếp tục tăng lên 39% năm 2016 và lên 40,5% năm 2017.

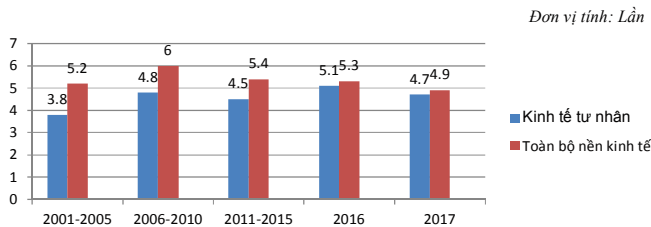
Điều quan trọng hơn là hiệu quả đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân trong nhiều thời kỳ đạt cao nhất trong ba khu vực và cao hơn hiệu quả đầu tư chung của toàn bộ nền kinh tế. Hiệu quả đầu tư thể hiện bằng hệ số ICOR (tức là để tạo ra một đồng GDP thì phải đầu tư bao nhiêu đồng). Trong toàn bộ nền kinh tế, hệ số này thời kỳ 1996-2000 là 4,7 lần, thời kỳ 2001-2005 tăng lên 5,2 lần, thời kỳ 2006-2010 lên 6 lần, thời kỳ 2011-2015 giảm còn 5,4 lần, năm 2016 tăng lên 5,3 lần, năm 2017 hệ số này là 4,9 lần.

Khu vực kinh tế tư nhân, nếu thời kỳ 2001-2005 chỉ có 3,8 lần, thì thời kỳ 2006-2010 tăng lên 4,8

\* Học viện Tài chính

lần, thời kỳ 2011-2015 giảm xuống còn 4,5 lần, thì năm 2016 tăng lên 5,1 lần và năm 2017 giảm xuống là 4,7 lần (Biểu đồ 1).

**Biểu đồ 1: Hệ số ICOR của kinh tế tư nhân và của nền kinh tế qua từng thời kỳ**



Nguồn: Niên giám thống kê - TCTK

**Thứ hai**, khu vực kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng đối với giải quyết việc làm cho người lao động và phát triển thị trường lao động. Cụ thể:

**Tỷ trọng lao động đang làm việc theo khu vực kinh tế từ 2000-2017**

Năm	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
2000	11,7	87,3	1,0
2005	11,6	85,8	2,6
2010	10,4	86,1	3,5
2015	9,8	86,0	4,2
2016	9,8	85,8	4,4
2017	9,6	86	4,6

Nguồn: Niên giám thống kê - Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả

**Một là**, lao động đang làm việc của khu vực kinh tế tư nhân đã chiếm tỷ trọng cao nhất trong toàn bộ nền kinh tế, giải quyết được nhiều việc làm nhất cho toàn xã hội.

Năm 2017 so với năm 2000, tổng số lao động đang làm việc tăng thêm là 16.643,6 nghìn người thì khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã tăng thêm 13582,4 nghìn người, chiếm 81,6%.

**Hai là**, khu vực kinh tế tư nhân phát triển đã góp phần hình thành và phát triển thị trường sức lao động, tăng tính chủ động và năng động trong tìm kiếm việc làm, góp phần tăng tính thị trường của nền kinh tế. Mặt khác, đã góp phần vào việc đào tạo nên đội ngũ lao động có kỹ năng và tác phong công nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và yêu cầu của hội nhập quốc tế.

**Thứ ba**, khu vực kinh tế tư nhân đã chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ nền kinh tế (Biểu đồ 2).

Tỷ trọng về: số lao động, vốn đầu tư, lao động doanh nghiệp, vốn sản xuất doanh

NGHIỆP, GDP và số doanh nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân năm 2017 cho thấy, tỷ trọng của kinh tế tư nhân cao hơn nhiều so với tỷ trọng trước đổi mới, cao hơn tỷ trọng tương ứng của khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài về hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu. Với tỷ trọng cao hơn này thì tốc độ tăng/giảm của khu vực kinh tế tư nhân có tác động lớn đến tốc độ tăng/giảm của nền kinh tế về các chỉ tiêu tương ứng. Điều đó cũng khẳng định vai trò động lực tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay.

**3. Một số hạn chế tác động tới vai trò động lực của kinh tế tư nhân**

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, khu vực kinh tế tư nhân cũng còn nhiều hạn chế, kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

**Những hạn chế của kinh tế tư nhân:**

**Thứ nhất**, trình độ công nghệ, quản trị, năng lực tài chính, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh thấp, quy mô nhỏ.

**Thứ hai**, cơ cấu ngành nghề còn bất hợp lý, thiếu liên kết với nhau và với các thành phần kinh tế khác.

**Thứ ba**, kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng còn nhỏ và tăng chậm, kinh tế cá thể còn chiếm tỷ trọng lớn.

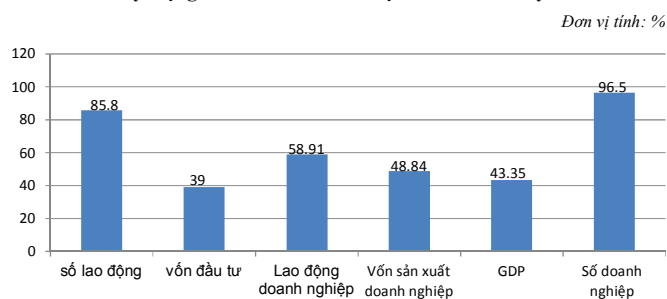
**Thứ tư**, năng lực hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu tham gia các chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu.

**Thứ năm**, vi phạm pháp luật và cạnh tranh không lành mạnh trong kinh tế tư nhân còn khá phổ biến.

**Những hạn chế của kinh tế tư nhân bắt nguồn từ các nguyên nhân:**

**Thứ nhất**, cơ chế, chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Việc đổi mới và kết quả triển khai thực hiện các

**Biểu đồ 2: Tỷ trọng kinh tế tư nhân về một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017**



Nguồn: Niên giám Thống kê - TCTK

chủ trương, chính sách về khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế, yếu kém. Ở đầu vào, phần ưu đãi vẫn tập trung vào khu vực kinh tế nhà nước, từ đất đai, vị trí, vốn liếng... Ở đầu ra, “sân chung” là thị trường vẫn coi kinh tế nhà nước là chủ đạo.

*Thứ hai*, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao, vẫn còn biểu hiện của cơ chế xin - cho; có nơi chưa bảo đảm kỷ cương. Thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm, lạm dụng chức quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp vẫn khá phổ biến.

*Thứ ba*, xuất phát điểm phát triển và năng lực nội tại của kinh tế tư nhân còn thấp. Doanh nghiệp của tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ chiếm tới 97% tổng số doanh nghiệp của tư nhân. Tỷ lệ doanh nghiệp phá sản, ngừng hoạt động cao, bình quân giai đoạn 2007-2015 là 45%. Năm 2016 có 73.130 doanh nghiệp chấm dứt hoạt động và 20.345 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Nhiều doanh nghiệp tư nhân không có đủ năng lực tài chính để đầu tư vào tài sản cố định, máy móc, công nghệ để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

*Thứ tư*, khu vực kinh tế tư nhân thiếu hụt lao động có kỹ năng, năng suất lao động còn thấp. Cách thức quản trị hiện nay của nhiều doanh nghiệp còn theo kiểu gia đình, ít tiếp cận quản trị hiện đại, thông lệ quốc tế.

*Thứ năm*, cơ cấu ngành nghề của kinh tế tư nhân còn bất cập, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực hoạt động thương mại dịch vụ. Hiện nay, có 81% tập trung vào lĩnh vực hoạt động thương mại, dịch vụ, trong khi chỉ có 1% đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Các doanh nghiệp tư nhân lớn hiện nay chủ yếu hoạt động dựa vào khai thác đất đai, tài nguyên, kinh tế tư nhân phát triển còn yếu trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo.

*Thứ sáu*, việc tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp khu vực tư nhân còn nhiều khó khăn. Theo số liệu của Cục Phát triển DN năm 2017 thì chỉ có 40% trong tổng số DN đang hoạt động có khả năng tiếp cận vốn vay từ ngân hàng. Nhiều DN khó đáp ứng quy định cho vay của các tổ chức tín dụng do chưa minh bạch, rõ ràng về tình hình tài chính của mình.

*Thứ bảy*, môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn rủi ro cao, thiếu sự an toàn và tính minh bạch trên thực tế, quyền tự do kinh doanh và quyền sở hữu tài sản, sự bình đẳng giữa kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác, nhất là

trong cạnh tranh và tiếp cận các cơ hội kinh doanh, nguồn lực xã hội chưa được bảo đảm đầy đủ.

#### 4. Giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân

*Thứ nhất*, phải hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về kinh tế tư nhân. Sửa đổi một số cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân như chính sách đầu tư, tín dụng, chính sách về mặt bằng sản xuất, chính sách thuế, chính sách đào tạo, tiền lương, thu nhập và bảo hiểm xã hội.

*Thứ hai*, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.

*Thứ ba*, nâng cao năng lực nội tại của DN, đổi mới mô hình quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, hỗ trợ kinh tế tư nhân nâng cao trình độ khoa học công nghệ, hợp tác, chuyển giao công nghệ sạch từ các nền kinh tế phát triển. Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Chuyển giao công nghệ tiên tiến.

*Thứ tư*, phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng đủ nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực cho phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Phát triển đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường.

*Thứ năm*, để tạo điều kiện cho việc mở rộng quy mô doanh nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân cần đơn giản hóa thủ tục, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của khu vực kinh tế tư nhân. Cần xây dựng các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo... để mở rộng kênh hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp.

#### Tài liệu tham khảo:

Cục Phát triển DN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), Định hướng chính sách hỗ trợ và phát triển DN.

PGS.TS. Trần Kim Chung, Tô Ngọc Phan “Vai trò động lực của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Việt Nam” Tạp chí tài chính 15/2/2018.

Hội thảo “Khát vọng Việt Nam 2035: Phát triển khu vực kinh tế tư nhân năng động và yêu cầu hiện đại hóa thể chế” tổ chức ngày 15/6/2017, tại thành phố Đà Nẵng.

Kinh tế 2017-2018, Việt Nam và thế giới. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông năm 2018.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân.

Niên giám thống kê 2017, TCTK.

Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.